TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 2 - THÁI NGUYÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh P**
Số: 20/2026/QĐST-HNGĐ	*Thái Nguyên, ngày 21 tháng 01 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 24/2026/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 01 năm 2026 giữa:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị L, sinh năm: 2002; địa chỉ: tổ dân phố 6, phường P, tỉnh T;

Bị đơn: Ông Nguyễn Văn P, sinh năm: 2002; địa chỉ: tổ dân phố 6, phường P, tỉnh T.

Căn cứ các Điều 147, 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 13 tháng 01 năm 2026.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 13 tháng 01 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Nguyễn Thị L và ông Nguyễn Văn P.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị L và ông Nguyễn Văn P đều đồng ý thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Bà Nguyễn Thị L và ông Nguyễn Văn P có 01 con chung là Nguyễn Tuấn P, sinh năm: 2020. Các đương sự thỏa thuận: Giao con chung Nguyễn Tuấn P cho ông P trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Bà Nguyễn Thị L được quyền thăm nom, chăm sóc con chung theo quy định pháp luật.

Về cấp dưỡng: Các đương sự không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

2.3. Về tài sản chung: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Về án phí: Án phí sơ thẩm giải quyết ly hôn là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng), bà Nguyễn Thị L tự nguyện chịu toàn bộ án phí, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0000163 ngày 13 tháng 01 năm 2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Thái Nguyên. Hoàn trả bà Nguyễn Thị L 150.000 đồng tiền tạm ứng án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo kháng nghị theo thủ tục P thẩm./.

Nơi nhận:
- VKSND khu vực 2;
- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- UBND phường P, tỉnh T;
(ĐKKH số 48 ngày 03/6/2022 tại UBND xã P cũ)
- Phòng THADS khu vực 2;
- Cổng TTĐT TAND Tối cao;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Hoàng Xuân Lộc